

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**[Tiếng Hàn tổng hợp 4]**  
**Mã học phần: KGE33044 – Số tín chỉ: 04**  
Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh  
Chuyên ngành: Anh-Hàn  
Điều kiện tiên quyết: Tiếng Hàn tổng hợp 3  
Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến  
Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

### 1. Mô tả chung về học phần

Môn học Tiếng Hàn tổng hợp 4 với mục tiêu giúp người học tiếp cận ngôn ngữ học đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt, tập trung luyện tập các bài tập ứng dụng, áp dụng tổng hợp bốn kỹ năng giao tiếp, tiếp cận ngôn ngữ và văn hóa.

Môn học giúp hệ thống hóa từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, bài tập ứng dụng và kỹ năng, phân biệt theo chủ đề và cấp độ.

Kết thúc học phần, người học có thể đạt trình độ tiếng Hàn tương đương Topik I – cấp độ 2 (topik 2): Giao tiếp tương đối thuần thục về các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày.

Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng:

Mục tiêu	Mô tả
<b>G1</b>	Nắm vững từ vựng và cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn đơn giản ở trình độ sơ cấp liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày như gặp mặt, mua sắm, nói chuyện qua điện thoại, du lịch, lập kế hoạch...
<b>G2</b>	Sinh viên được luyện tập kỹ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết; luyện tập phát âm ở trình độ sơ cấp
<b>G3</b>	Sinh viên được tìm hiểu về một số đặc điểm văn hóa Hàn Quốc nổi bật

### 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần	TL: Tự luận
CB: Giáo trình	TLN: Thảo luận nhóm
WB: Sách bài tập	BTHK: Bài thi cuối học kỳ
RB: Sách tham khảo	

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

<b>a1</b>	Vận dụng từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn cơ bản vào thực hành kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết; luyện tập phát âm ở trình độ sơ cấp
<b>a2</b>	Hiểu rõ một số đặc điểm văn hóa Hàn Quốc nổi bật thông qua các chủ đề trong đời sống hàng ngày của các bài học.
<b>b1</b>	Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch
<b>c1</b>	Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập:

#### 4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Le Dang Hoan. *Tiếng Hàn tổng hợp - Sơ cấp 2*. Korean Foundation 470

## 4.2. Tài liệu tham khảo:

Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei, 2016, *Yonsei academic Korean vocabulary & grammar for beginner*. ĐH Yonsei Hàn Quốc

Lee Jeong Hee, Kim Jung Seop, 2016, *Get it Korean writing 1*. Hawoo Publishing Inc

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có kế hoạch học tập phù hợp;
- Luyện tập, hoàn thành các bài tập từ bài 9 đến bài 15 trong giáo trình và trong sách Bài tập.
- Nâng cao ý thức tự học; tự luyện tập;
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm; làm việc cùng thầy cô và các bạn trong lớp.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 9: Ngày nghỉ	Nghe giảng; tìm hiểu về ngày nghỉ lễ của người Hàn Quốc Thảo luận về cách nói về mục đích của bản thân; Làm việc cá nhân, tìm hiểu một số nguyên âm dễ nhầm như ㅊ; ㅌ	8	Luyện dùng từ liên quan đến ngày nghỉ, ngày kỷ niệm; ngày lễ tết; Hoàn thành bài số 8 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
Bài 10: Ngoại hình	Nghe giảng; tìm hiểu và thảo luận về cách mô tả lí do; Làm việc cá nhân để tìm hiểu về dạng bất quy tắc của ㅎ	8	Luyện cách phát âm Batchim; Luyện dùng từ liên quan mô tả ngoại hình; màu sắc; các động từ có tác động liên quan đến cơ thể người; Hoàn thành bài số 9 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
Bài 11: Du lịch	Nghe giảng và Thảo luận về cách nói về kinh nghiệm và cho lời khuyên; Làm việc cá nhân/ nhóm tìm hiểu về hiện tượng đồng hóa âm	8	Luyện cách phát âm Batchim; Luyện dùng từ liên quan đến du lịch; chuẩn bị cho các chuyến du lịch; Hoàn thành bài số 10 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
<b>Ôn tập và kiểm tra 1</b>	Trắc nghiệm và Tự luận	2	Ôn tập	4	a1; a2; b1; c1

Bài 12: Nơi công cộng	Nghe giảng và tìm hiểu về phép tắc nơi công cộng của Hàn quốc Thảo luận về cách nói cảm đoán và xin lỗi; Làm việc cá nhân/ nhóm tìm hiểu về hiện tượng nguyên âm đơn hóa;	8	Luyện dùng từ về nơi công cộng; các diễn đạt liên quan đến nơi công cộng; Hoàn thành bài số 11 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
Bài 13: Đô thị	Nghe giảng và tìm hiểu về đặc điểm đô thị của Hàn quốc Thảo luận về cách nói phỏng đoán và giả định; Làm việc cá nhân/ nhóm tìm hiểu về hiện tượng đồng hóa âm	8	Luyện dùng từ liên quan đến đô thị; phương hướng; Hoàn thành bài số 12 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
Bài 14: Kế hoạch	Nghe giảng và tìm hiểu về nghề nghiệp mà người Hàn quốc yêu thích; Thảo luận về cách lên kế hoạch cho bản thân; cách trình bày về thông tin cá nhân hiệu quả; Làm việc cá nhân/ nhóm tìm hiểu về hiện tượng phát âm phụ âm cuối kép	8	Luyện dùng từ liên quan đến kế hoạch bản thân; nghề nghiệp; Hoàn thành bài số 13 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
Bài 15: Cuộc sống ở Hàn Quốc.	Nghe giảng và tìm hiểu về Phở Việt nam ở Hàn Quốc; Thảo luận về cách nói tìm thông tin; cách tìm nhà; tìm việc; Làm việc cá nhân/ nhóm tìm hiểu về hiện tượng ngữ điệu trong văn nói	8	Luyện dùng từ liên quan đến cuộc sống sinh hoạt ở Hàn quốc; Hoàn thành bài số 10 trong sách bài tập	16	a1; a2; b1; c1
<b>Ôn tập và kiểm tra 2</b>	Trắc nghiệm và Tự luận	2	Ôn tập cuối kỳ	4	a1; a2; b1; c1
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>60</b>		<b>120</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a1	a2	b1	c1
Quá trình	ĐG1. Bài kiểm tra 1	30%	x	x	x	x
	ĐG2. Bài kiểm tra 2	20%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x
<b>Tổng cộng:</b>			100%			

### 7.1. Hoạt động đánh giá 1

- Mục đích:

- Đánh giá khả năng người học hiểu những từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn liên quan đến ngày nghỉ, du lịch, hoạt động nơi công cộng, ngoại hình, cuộc sống ở Hàn quốc và cách lập kế hoạch
- Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Đánh giá ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2;c1**

- Tỷ lệ: **30%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản từ bài học số 1 đến bài học số 4

## **7.2.Hoạt động đánh giá 2**

- Mục đích:

- Đánh giá năng lực ứng dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn đã học trong thực hành tiếng
- Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Đánh giá ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng

-Chuẩn đầu ra: **a1; a2,b1;c1**

- Tỷ lệ: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận và trắc nghiệm

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận và trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; kiểm tra kỹ năng nghe, đọc, viết đơn giản từ bài học số 5 đến bài học số 8;

## **7.3. Hoạt động đánh giá 3**

- Mục đích:

- Đánh giá khả năng người học hiểu những từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn liên quan đến ngày nghỉ, du lịch, hoạt động nơi công cộng, ngoại hình, cuộc sống ở Hàn quốc và cách lập kế hoạch
- Đánh giá năng lực ứng dụng kiến thức từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn đã học trong thực hành tiếng
- Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Đánh giá ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng

- Chuẩn đầu ra: **a1; a2; b1;c1**

- Tỷ lệ: **50%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm, Tự luận và Vấn đáp

- Mô tả bài đánh giá: Sinh viên trả lời vấn đáp giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp; phát âm từ bài học số 1 đến bài học số 8

**Ma trận đánh giá:**

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1_Vận dụng từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn cơ bản vào thực hành kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết; luyện tập phát âm ở trình độ sơ cấp	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
a2_Hiểu rõ một số đặc điểm văn hóa Hàn Quốc nổi bật thông qua các chủ điểm trong đời sống hàng ngày của các bài học.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện hạn chế	Thể hiện rất hạn chế
b1_Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung học phần lý thuyết dịch	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện hạn chế	Thể hiện rất hạn chế
c1_Thể hiện ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu tài liệu;	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện hạn chế	Thể hiện rất hạn chế

**7.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần**

*Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:*

$$\Sigma = \frac{KT1 \times 30 + KT2 \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

100

**8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

Nhà trường cần có đầy đủ hệ thống phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Nhà trường cần có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet để người học có thể tra cứu và sử dụng tài liệu số.

Người học cần chuẩn bị máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình.

**9. An toàn của sinh viên và giảng viên**

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

**10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày .... tháng ..... năm 202...*  
**Người biên soạn**

**TS Trần Thị Ngọc Liên**

**TS Trần Thị Ngọc Liên  
CN. Nguyễn Thị Hòa**